

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỞ RỘNG QUAN HỆ HỢP TÁC, HỮU NGHỊ VỚI CÁC NƯỚC

*Nguyễn Thị Tường Duy**

TÓM TẮT

Trong quá trình xây dựng và phát triển chính sách ngoại giao đa phương hoá, đa dạng hoá, Đảng cộng sản Việt Nam đã tiếp thu và vận dụng hết sức sáng tạo, có hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh về mở rộng quan hệ quốc tế, về tăng cường đoàn kết quốc tế với tất cả các nước trên tinh thần hòa bình, hữu nghị. Tư tưởng đó của Hồ Chí Minh có một ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động ngoại giao của Đảng ta trong thời kỳ hội nhập hiện nay.

Từ khoá: *Tư tưởng Hồ Chí Minh. quan hệ hợp tác, mở rộng, hữu nghị*

HO CHI MINH' IDEOLOGY OF OPENING AND FRIENDSHIP RELATION WITH NATIONS IN THE WORLD

ABSTRACT

In beginning and developing process of multilateral and diversified foreign policy, Vietnamese Communist Party studied and applied effectively of Ho Chi Minh's thought of opening international relations with nations in the world by friendship and cooperating attitude. Meaning of Ho Chi Minh's thought is important to activities of Vietnamese Communist Party in integrative period nowadays.

Keywords: *Ho Chi Minh thought, international relation, opening, cooperation*

1. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỞ RỘNG QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI CÁC NƯỚC TRÊN TINH THẦN HÒA BÌNH, HỮU NGHỊ

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Việt Nam rơi vào tình cảnh vô cùng đen tối, nhân dân điêu đứng dưới gót giày xâm lược của thực dân Pháp. Hàng loạt phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân nổi dậy với ước mong thoát khỏi xiềng xích gông cùm đều thất bại. Lịch sử cũng đã chứng minh một trong những nguyên nhân dẫn đến sự thất bại nhanh chóng đó chính là lúc bấy giờ Việt Nam đang chiến

đấu trong trạng thái bị cô lập, hầu như thế giới không hề biết có một dân tộc Việt Nam đang chiến đấu vì chính nghĩa, không biết đến bọn thực dân Pháp hết sức độc ác đang hoành hành ở Đông Dương.

Trước tình đó, có không ít sĩ phu, trí thức yêu nước Việt Nam nhận thức được sự biệt lập với thế giới là một lỗ hổng lớn trong công cuộc cứu nước, giải phóng giống nòi như Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu... Các vị này cũng đã tìm cách kết nối phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam với thế giới bằng hi vọng nhận được sự giúp đỡ từ những

* GV. Trường Đại học công nghiệp thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh

quốc gia bên ngoài như Pháp, Nhật... Song cách đi, hướng đi và hướng hợp tác đã không thành công.

Có cùng cách nhìn với các bậc tiền bối, Hồ Chí Minh cũng thấy rõ cách mạng Việt Nam không thể thắng lợi nếu vẫn duy trì trong trạng thái biệt lập. Khi phân tích những hạn chế của các dân tộc phương Đông, Người viết: “Không giống như các dân tộc phương Tây, các dân tộc phương Đông không có những quan hệ và tiếp xúc giữa các lục địa với nhau. Họ hoàn toàn không biết đến những việc xảy ra ở các nước láng giềng gần gũi nhất của họ, do đó họ thiếu sự tin cậy lẫn nhau, sự phối hợp hành động và sự cổ vũ lẫn nhau” [5, tr. 207]. Sự biệt lập, cô lập và sự thiếu tin cậy lẫn nhau giữa các dân tộc phương Đông, theo Bác là nguyên nhân đầu tiên gây ra sự suy yếu của các dân tộc phương Đông, đồng thời cũng là lực cản lớn đối với đoàn kết quốc tế giữa các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc. Vì vậy, theo Hồ Chí Minh, muốn giành được thắng lợi, việc đầu tiên Việt Nam phải làm là tiếp xúc với bên ngoài, mở cửa với thế giới, phải làm cho thế giới biết đến cuộc chiến tranh chính nghĩa của dân tộc Việt Nam. Việt Nam không chỉ quan hệ với một, hai nước hay một vài lĩnh vực mà phải tạo dựng được mối quan hệ rộng rãi với với phong trào đấu tranh của công nhân thế giới, với cách mạng vô sản toàn thế giới, với tất cả các quốc gia, tổ chức, cá nhân có thiện chí và quan hệ rộng rãi trên mọi lĩnh vực. Chỉ có như vậy, cách mạng Việt Nam mới có được sức mạnh tổng hợp - sức mạnh của sự đoàn kết quốc tế. Tư tưởng về mở rộng quan hệ quốc tế của Hồ Chí Minh thể hiện trước hết trong tác phẩm “*Đường Kách mệnh*” năm 1927, Người đã khẳng định: Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả. Trong Cương lĩnh đầu tiên

do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo cũng có nói về quan hệ của cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới: cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, phải thực hành liên lạc với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp. Hồ Chí Minh khẳng định: Mọi người yêu nước và tiến bộ đều là bạn của ta. Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước dân chủ; sẽ hợp tác với mọi nước vui lòng hợp tác thật thà và bình đẳng với Việt Nam. Người nhiều lần tuyên bố: “Chính sách ngoại giao của chính phủ thì chỉ có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hòa bình” [9, tr. 30]; “thái độ nước Việt Nam đối với những nước Á châu là một thái độ anh em, đối với ngũ cường là một thái độ bạn bè” [9, tr. 136]. Ngay cả với nước Pháp đang tiến hành xâm lược Việt Nam Bác cũng tỏ ý “hoan nghênh như anh em bầu bạn” nếu Pháp muốn thành thật cộng tác. Năm 1949, khi một nhà báo Mỹ hỏi: Sau khi độc lập, Việt Nam có hoan nghênh tư bản ngoại quốc không? Bác trả lời rất rõ là bất kỳ nước nào (gồm cả nước Pháp) thật thà muốn đưa tư bản đến kinh doanh ở Việt Nam, với mục đích làm lợi cho cả hai bên, thì Việt Nam sẽ rất hoan nghênh, còn nếu “mong đưa tư bản đến để ràng buộc, áp chế Việt Nam thì Việt Nam sẽ cương quyết cự tuyệt” [10, tr. 7]. Những tuyên bố này là sự khởi đầu của chính sách ngoại giao rộng mở đa phương và đa dạng hoá quan hệ quốc tế mà Đảng và nhà nước ta có thể thực hiện được trong điều kiện thực tiễn quan hệ chính trị thế giới lúc bấy giờ.

Thậm chí, để mở mang quan hệ quốc tế của Việt Nam, làm cho thế giới biết đến Việt Nam, Hồ Chí Minh không ngại nguy hiểm sang thăm Pháp theo lời mời của chính phủ Pháp năm 1946 - thời gian mà quan hệ giữa Việt Nam

và Pháp vô cùng căng thẳng và tình hình nước nhà vẫn còn nhiều khó khăn. Trong thời gian thăm nước Pháp, Hồ Chí Minh đã hội đàm với thủ tướng Bi-đô, tham dự quốc khánh nước Cộng hòa Pháp, thăm một số địa phương, tiếp xúc làm việc với 10 bộ trưởng, 14 tướng lĩnh cấp cao của quân đội, hàng chục thủ lĩnh các Đảng phái chính trị và đại diện các nước châu Phi, châu Mỹ, các đoàn thể dân chủ, hòa bình ở một số nước Tây Bắc Âu. Người gặp gỡ với báo chí, doanh nghiệp Pháp, thăm hỏi người Việt trên đất Pháp...

Trong Lời kêu gọi Liên hợp quốc, năm 1946, Hồ Chí Minh đã nêu rõ chính sách đối ngoại của Việt Nam: - Đối với Lào và Miên, nước Việt Nam tôn trọng nền độc lập của hai nước đó và bày tỏ mong muốn hợp tác trên cơ sở bình đẳng tuyệt đối giữa các nước có chủ quyền; - Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực. Năm 1950, năm đầu tiên Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với nước ngoài: 10 nước đầu tiên ở cả châu Á và châu Âu đã công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước ta, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng của nền ngoại giao của nước Việt Nam mới - nền ngoại giao rộng mở và hợp tác toàn diện. Năm 1956, khi phóng viên người Anh Rốt-xen-xpô hỏi: Chủ tịch có định mở rộng quan hệ ngoại giao và nhất là thương mại với phương Tây không? Hồ Chí Minh khẳng định: “trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên cùng có lợi, chúng tôi sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao và thương mại với tất cả các nước” [6, tr. 160].

Không chỉ tăng cường mở rộng quan hệ với nhiều nước, nhiều quốc gia mà Hồ Chí Minh còn chủ động kêu gọi hợp tác trên mọi lĩnh vực từ kinh tế, chính trị, kỹ thuật đến văn hóa, xã hội... Ngay từ khi nước cộng hòa

non trẻ của Việt Nam vừa thành lập, còn trong vòng vây bốn bề của hệ thống tư bản thế giới, chưa được một quốc gia nào công nhận, cuối tháng 12-1946, trong Lời kêu gọi Liên Hiệp Quốc, Hồ Chí Minh đã chủ động tuyên bố: “Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, các nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình: Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay, đường sá, giao thông cho buôn bán và quá cảnh quốc tế; Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên Hiệp Quốc; Việt Nam sẵn sàng ký kết, trong khuôn khổ Liên Hiệp Quốc, những hiệp định an ninh đặc biệt và những hiệp ước có liên quan đến việc sử dụng một vài căn cứ hải quân và không quân...” [9, tr. 235].

Có thể nói, trong tư duy ngoại giao của Hồ Chí Minh, không có vị trí nào cho sự biệt lập, bè phái, cục bộ. Người luôn chú ý đến việc mở rộng quan hệ quốc tế, tăng cường đoàn kết quốc tế, gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, đặt sự phát triển của cách mạng Việt Nam trong xu thế phát triển của thời đại nhằm tranh thủ sự hợp tác quốc tế, tập hợp lực lượng bên ngoài, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của quốc tế.

2. SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM THỜI KỲ HỘI NHẬP

Ngày nay, xu thế hội nhập và toàn cầu hoá đang chi phối các hoạt động quốc tế, những vấn đề mang tính nhân loại ngày càng đặt ra cấp bách như chiến tranh, khủng bố, dịch bệnh và môi trường... Đây là những vấn đề mà không có quốc gia nào chỉ một mình mà có thể đứng ra giải quyết được. Các quan hệ quốc tế không chỉ đơn thuần là quan hệ song phương mà nó ngày càng phát triển theo hướng đa phương, đa dạng, phức tạp chi phối lẫn nhau. Trước bối cảnh đó, Đảng

Cộng sản Việt Nam đã tiếp thu sáng tạo và vận dụng có hiệu quả tư tưởng ngoại giao rộng mở của Hồ Chí Minh trong việc gắn kết cách mạng Việt Nam với dòng chảy của thời đại, trong việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, đường lối đối ngoại của mình trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Tiếp thu tư tưởng mở rộng quan hệ với các nước của Hồ Chí Minh, Đảng ta đã điều chỉnh chính sách đối ngoại theo chiều hướng mở cửa và hội nhập. Trong Đại hội VI, Đảng ta khẳng định chính sách ngoại giao “thêm bạn bớt thù”, ra sức phấn đấu tạo dựng môi trường quốc tế lành mạnh, hòa bình, ổn định và sẵn sàng mở rộng quan hệ với tất cả các nước trên cơ sở tôn trọng độc lập, tự chủ, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau. Đến Đại hội VII, Đảng tiếp tục khẳng định chính sách ngoại giao rộng mở: “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển”. Với quan điểm này chúng ta chủ trương hợp tác bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình. Đại hội VII còn chủ động mở rộng quy mô quan hệ đối ngoại, Đảng tuyên bố: “sẵn sàng thiết lập và mở rộng quan hệ với các Đảng xã hội - dân chủ, các phong trào dân chủ và tiến bộ trên thế giới” [2, tr. 125]. Đây là những tín hiệu đầu tiên đưa đất nước gia nhập vào các tổ chức quốc tế.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (4-2001), Đảng nhấn mạnh chủ trương chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực. Lần đầu tiên, Đảng nêu rõ quan điểm về xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ: Xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, trước hết là độc lập tự chủ về đường lối, chính sách, đồng thời có tiềm lực

kinh tế đủ mạnh. Xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ phải đi đôi với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại, kết hợp nội lực với ngoại lực thành nguồn lực tổng hợp phát triển đất nước. Cảm nhận đầy đủ “lực” và “thế” của đất nước sau 15 năm đổi mới, Đại hội IX đã phát triển phương châm của Đại hội VII là: Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (4-2006), Đảng nhấn mạnh quan điểm: thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế. Đồng thời đề ra chủ trương chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

Tiếp theo, tại Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI, trên lĩnh vực đối ngoại, một trong những phát triển quan trọng về đường lối của Đại hội XI chính là việc Đảng ta đã xác định chuyển từ chủ trương “chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế” sang “chủ động, tích cực hội nhập quốc tế”. Với chủ trương này, công tác hội nhập quốc tế sẽ được chủ động triển khai mạnh mẽ trên lĩnh vực kinh tế, đồng thời từng bước mở rộng trên các lĩnh vực khác, tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh..., ở các cấp độ song phương và đa phương, khu vực và toàn cầu. Đồng thời, Đại hội XI cũng phát triển phương châm đối ngoại Việt Nam “là bạn, đối tác tin cậy” lên tầm cao hơn là “Việt Nam là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”. Đại hội XI cũng tiếp tục nhấn mạnh chủ trương triển khai “đồng bộ, toàn diện” các hoạt động đối ngoại.

Như vậy, đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa dạng hoá, đa phương hoá

quan hệ quốc tế của Đảng ta được xác lập trong mười năm đầu của thời kỳ đổi mới (1986-1996), đã được Đại hội XI (2011) bổ sung, phát triển theo phương châm chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế hình thành đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển, định hình chính sách đối ngoại rộng mở, đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ quốc tế.

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế là cơ sở lý luận để Đảng ta xây dựng đường lối đối ngoại đa phương hoá, đa dạng hoá trong thời kỳ hội

nhập. Trong mỗi kỳ đại hội, Đảng ta đều nghiên cứu, vận dụng những nguyên tắc, tư tưởng về quan hệ quốc tế rộng mở của Người. Thực tiễn gần ba mươi năm đổi mới, Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới đã chứng minh việc Đảng ta tiếp thu và vận dụng tư tưởng về quan hệ quốc tế rộng mở của Hồ Chí Minh là hoàn toàn đúng đắn.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phạm Hồng Chương (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về một số vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Đỗ Đức Hình (2007), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại một số nội dung cơ bản*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6]. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7]. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8]. Nguyễn Dy Niên (2002), *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9]. Song Thành (2005), *Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [10]. Trần Minh Trường (2005), *Hoạt động ngoại giao của chủ tịch HỒ Chí Minh từ năm 1954 đến 1969*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.